

Bản án số: 152/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 180/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Bình, Bình Lẻ); giới tính: Nam; sinh năm: 1977; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 134/8 đường D, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị H; có Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 27/9/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 12/01/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2006, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 24/11/2008.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/02/2019. (có mặt)

2. Chu Thuật N (tên gọi khác: Cò); giới tính: Nam; sinh năm: 1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 118/7 đường M, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 6/12; con ông Chu Văn L1 và bà Phạm Thị H1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2010 bị bắt đưa đi cai nghiện tại trường Giáo dục và Đào tạo Việc làm số 2. Ngày 15/03/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/02/2019. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17/02/2019 tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 tuần tra đến chân cầu số 02 đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8 thì phát hiện Chu Thuật N điều khiển xe gắn máy biển số 51L8-1418 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên mời N về trụ sở Công an phường để làm việc. Qua kiểm tra, Công an thu giữ bên ống quần bên phải của N 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (N khai là ma túy mua để sử dụng), tạm giữ của N 01 điện thoại di động và xe gắn máy biển số 51L8-1418. Công an Phường 14 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Từ lời khai của N, qua truy xét vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2019 Công an Quận 8 mời đối tượng nghi vấn bán trái phép chất ma túy cho N là Nguyễn Thanh L về trụ sở để làm việc và L khai nhận đã bán cho N gói ma túy Công an thu giữ nêu trên. Công an Quận 8 tiến hành tạm giữ của L 02 điện thoại di động, 01 ống sắt màu đen hàn kín 01 đầu dài 12cm và 1.000.000 đồng để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 579/KLGD-H ngày 26/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh L, chữ ký ghi tên Chu Thuật N và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1903g, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Thanh L và Chu Thuật N khai nhận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/02/2019, L đến hẻm 40 HT, Phường B, Quận 8 liên hệ mua 02 gói Heroine với giá 90.000 đồng/gói của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) rồi mang về trước nhà L tại số 134/8 đường D, Phường B, Quận 8 cất giấu vào trong ống sắt hình tròn màu đen đặt ở dưới đất trước cửa nhà chờ người mua ma túy để bán lại với giá 100.000 đồng/gói.

Vào lúc 08 giờ ngày 17/02/2019, L đã bán được 01 gói ma túy cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Đến khoảng 16 giờ ngày 17/02/2019, khi L đang ngồi một mình uống bia tại trước nhà thì N điều khiển xe gắn máy biển số 51L8-1418 chạy đến hỏi L về lai lịch của một người nam thanh niên đáng người giống phụ nữ (không rõ lai lịch) vừa giả vờ bán ma túy cho N để lừa đảo chiếm đoạt của N số tiền 100.000 đồng. Qua nói chuyện, biết L có bán ma túy nên N hỏi mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng để N sử dụng. L đồng ý, nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine từ trong ống sắt hình tròn màu đen đặt ở dưới đất trước cửa nhà ra đưa cho N. N cất giấu ma túy vừa mua vào trong ống quần bên phải điều khiển xe gắn máy về đến chân cầu số 02 đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8 thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Tạm giữ của Nguyễn Thanh L 01 ống sắt dùng vào việc phạm tội; số tiền 1.000.000 đồng của L (trong đó có 100.000 đồng là tiền do bán trái phép chất ma túy cho N mà có, 900.000 đồng là tiền cá nhân) và 02 điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội.

01 điện thoại di động tạm giữ của N không dùng vào mục đích phạm tội.

01 xe gắn máy biển số 51L8-1418 do bà Lưu Thị D đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012 bà D đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú mới. Chu Thuật N khai, vào năm 2009 N mua xe trên tại khu vực chợ Bình An, Phường 6, Quận 8 của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 14/5/2019 báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 05/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Chu Thuật N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo L thừa nhận có bán ma túy cho N, tuy nhiên gói ma túy không phải của bị cáo mua để

bán mà trước đó có người thanh niên (không rõ lai lịch) cầm cho bị cáo chiếc xe đạp để lấy tiền đi mua ma túy, bị cáo đồng ý nên người thanh niên dẫn bị cáo đến chỗ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để bị cáo trả giúp cho người thanh niên 180.000 đồng để lấy 02 gói ma túy. Sau đó người thanh niên đưa bị cáo chiếc xe đạp và 01 gói ma túy hẹn quay lại lấy sau. Đến khi N hỏi mua ma túy thì người thanh niên chưa lấy gói ma túy nên bị cáo đã bán cho N. Số tiền 1.000.000 đồng thì chỉ có 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho N, còn lại là tiền cá nhân của bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Chu Thuật N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh L từ 03 năm đến 04 năm tù theo khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền bị cáo L từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Chu Thuật N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy, 01 ống sắt.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

02 điện thoại di động và số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thanh L và 01 điện thoại di động tạm giữ của N không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

01 xe gắn máy biển số 51L8-1418 không rõ chủ sở hữu, bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội nên thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 16 giờ ngày 17/02/2019 tại trước số 134/8 đường D, Phường B, Quận 8, Nguyễn Thanh L có hành vi bán trái phép cho Chu Thuật N ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1903g, loại Heroine để N sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thanh L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Bị cáo Chu Thuật N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Xét thấy, năm 2011, bị cáo Nguyễn Thanh L bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo L có lời khai không phù hợp với lời khai ban đầu, cho thấy bị cáo L không ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo tình tiết này.

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo L là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo L theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N không có thu lợi bất chính nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo N.

[6] Đối với người thanh niên chiếm đoạt tiền của N, người phụ nữ bán ma túy cho L do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành, 01 ống sắt là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] số tiền 100.000 đồng bị cáo L bán ma túy cho N mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] 02 điện thoại di động và 900.000 đồng thu giữ của bị cáo L không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.4] 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo N không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo N theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.5] 01 xe gắn máy biển số 51L8-1418 do bà Lưu Thị D đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012 bà D đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú mới. Chu Thuật N khai, vào năm 2009 N mua xe của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Như vậy, xe không rõ chủ sở hữu, bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội nên thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Chu Thuật N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chu Thuật N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 579/2019-Q8 chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh L, Chu Thuật N, hình dấu Công an

Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2; 01 (một) ống sắt hình tròn màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng số Imei: 353319/09/248067/9 gắn sim liên lạc số 0921.371.738; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vega màu trắng không gắn sim, số Imei: 356164050153505 và số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Chu Thuật N: 01 (một) điện thoại di động hiệu LV màu đen xanh số Imei: 842180001327784 gắn sim liên lạc số 0908.721.560.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 (một) xe gắn máy biển số 51L8-1418, số máy FMH-210725, số khung: M71-210725 trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn, không xác định được chủ sở hữu chiếc xe thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2019)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp